

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29-4-2021

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Tuấn Anh.

2. Bà Nguyễn Thị Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Tất – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị B, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Bùi Thị B trình bày: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn P trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam ngày 09-10-2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận tại nhà bố mẹ đẻ anh P chỉ được khoảng 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuần là do anh P chỉ mãi ham chơi cờ bạc, không quan tâm gì tới vợ con. Tháng 3-2018 anh P phạm tội đánh bạc và phải đi chấp hành án tại trại giam, sau khi chấp hành án xong anh P trở về và vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau, nhưng mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện được, vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng, đánh cãi nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên từ tháng 5-2020 đến nay anh chị sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng và không ai còn quan tâm đến cuộc sống, tình cảm của nhau nữa. Nay chị B xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn P.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Hoàng Văn P trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời điểm vợ chồng sống li thân đúng như chị B đã trình bày. Còn nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Nay chị B xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh với chị B không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh hoàn toàn nhất trí ly hôn với chị B.

Về con chung: Chị B và anh P thống nhất xác định vợ chồng anh chị có một con chung tên là Hoàng Nhật Đ, sinh ngày 13-5-2018, hiện nay đang ở với anh P. Tuy nhiên, anh chị không thống nhất được việc nuôi dưỡng con chung. Cả chị B và anh P đều xin được nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu bên kia phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về con riêng: Chị B và anh P thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp: Chị B, anh P thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên toà, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn là chị B và bị đơn là anh P đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Xử công nhận thuận tình ly

hôn giữa chị Bùi Thị B và anh Hoàng Văn P. Về con chung: Giao cháu Hoàng Nhật Đ, sinh ngày 13-5-2018 cho chị B chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi lao động và tự lập được, Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị B và anh P mỗi người phải chịu 150.000 đồng (chị B xin chịu thay phần của anh P). Đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị B đã nộp theo biên lai số 0004280 ngày 03-3-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn là anh Hoàng Văn P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị B và anh Hoàng Văn P là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 09-10-2017 tại UBND xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P ham chơi cờ bạc nên vợ chồng thường xảy ra đánh, cãi, chửi nhau. Đến tháng 5-2020 do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên anh chị đã sống li thân nhau, không còn quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau nữa. Nay cả chị B và anh P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng nhất trí thuận tình ly hôn. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân giữa chị B và anh P thực sự đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị B và anh P là hoàn toàn phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị B và anh P có một con chung tên là Hoàng Nhật Đ, sinh ngày 13-5-2018, hiện nay đang ở với anh P. Xét yêu cầu về việc nuôi con của anh chị, Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên cũng như điều kiện thực tế để nuôi con sau này. Xét thấy hiện nay cháu Đ chưa được 36 tháng tuổi nên cần có sự chăm sóc trực tiếp của mẹ mới đảm bảo sự phát triển toàn diện của cháu, hơn nữa chị B có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, còn anh P mới bị xử phạt 04 năm tù về tội “Đánh

bạc” theo Bản án số 30/2021/HS-PT ngày 25-01-2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị B, giao cho chị B được quyền nuôi dưỡng cháu Đ, anh P không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị B là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con riêng; tài sản chung; tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp:* Chị B và anh P cùng thống nhất xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* Chị B và anh P thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị B và anh Hoàng Văn P.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Nhật Đ, sinh ngày 13-5-2018 cho chị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh P không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị B.

Chị B cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ.

3. Án phí: Chị Bùi Thị B và anh Hoàng Văn P mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị B, chuyển số tiền 300.000 đồng chị B đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004280 ngày 03-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng thành án phí ly hôn sơ thẩm chị B, anh P phải chịu. (Chị B và anh P đã thi hành xong án phí ly hôn sơ thẩm).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho chị B biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh P vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS H. Kim Bảng;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thọ

